

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C

Sinh ngày: 10 tháng 9 năm 1989; Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Lê Văn K

Sinh ngày: 29 tháng 5 năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng C

Địa chỉ: Phòng giao dịch huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại khối phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ngân hàng N

Địa chỉ: Chi nhánh huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại khối phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Giao con chung Lê Nguyễn Hà P – Sinh ngày: 02 tháng 12 năm 2008 cho anh Lê Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Giao con chung Lê Gia L – Sinh ngày: 12 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản: Công nhận sự tự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn K tại Biên bản lập ngày 23 tháng 02 năm 2018 (trước khi Tòa án tổ chức hòa giải) về phân chia tài sản chung như sau:

Giao cho anh Lê Văn K sở hữu, sử dụng các loại tài sản gồm:

- Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 79, diện tích 3283,8 m² thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 582618, mang tên anh Lê Văn K và chị Nguyễn Thị C do UBND huyện K cấp ngày 28 tháng 4 năm 2017 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện đang do chi nhánh Ngân hàng N huyện K quản lý);

- Một phần của thửa đất số 223, tờ bản đồ 97 thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 004500, sổ vào sổ CH 00137 do UBND huyện K cấp ngày 18/7/2017 mang tên anh Lê Văn K và chị Nguyễn Thị C), phần đất giao cho anh Lê Văn K sử dụng có kích thước, vị trí như sau: Phía Đông Bắc dài 8,075m giáp đường giao thông; phía Đông Nam dài 33,174m giáp phần đất được giao cho chị Nguyễn Thị C; phía Tây Nam dài 4m giáp khe Đá Hàng; phía Tây Bắc dài 32,01m giáp đất của anh T.

- 01 ngôi nhà gỗ 05 gian, diện tích 76m² được làm trên thửa đất số 190, tờ bản đồ số 79 thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nêu trên.

- 01 ki ốt thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xây trên đất thuê của

UBND xã T (do chị Nguyễn Thị C đứng tên trên hợp đồng thuê đất).

- 01 xe máy nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 38K1 – 191.81, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị C. Hiện nay xe và giấy chứng nhận đăng ký xe nói trên do anh Lê Văn K giữ.

- 01 bình nước inoc loại 1000 lít.
- 01 tủ gỗ ép đựng ti vi;
- 01 bộ bàn ghế gỗ (gồm 01 bàn, 01 ghế dài và 03 ghế ngắn);
- 03 bộ bàn ghế xếp chất liệu gỗ;
- 01 sập gỗ đựng lúa;
- 02 giường gỗ;
- 01 cũi gỗ;

Giao cho chị Nguyễn Thị C sở hữu, sử dụng các loại tài sản gồm:

- Một phần của thửa đất số 223, tờ bản đồ 97 thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 004500, số vào sổ CH 00137 do UBND huyện K cấp ngày 18/7/2017 mang tên anh Lê Văn K và chị Nguyễn Thị C), phần đất giao cho chị Nguyễn Thị C sử dụng có kích thước, vị trí như sau: Phía Đông Bắc dài 8,075m giáp đường giao thông, phía Đông Nam dài 35,6m giáp đất của anh K1 con ông T2; phía Tây Nam dài 4m giáp khe Đá Hàng; phía Tây Bắc dài 33,174m giáp phần đất được giao cho anh Lê Văn K;

- 01 máy giặt loại 8kg;
- 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic loại đứng một cửa;
- 01 giường gỗ loại 1,5m;
- 01 tủ tôn đựng quần áo;
- 01 tủ nhựa đựng quần áo;
- 01 tủ kính rộng 1m²;
- 01 giá sắt đựng đồ;
- Soong nồi;
- Hai bàn gỗ;
- 01 giá gỗ treo quần áo;
- 01 bình nước inoc loại 500 lít;
- 01 bếp gas và bình gas.

Về nợ:

Giao cho anh Lê Văn K có nghĩa vụ trả các khoản nợ sau đây:

+ Trả cho ngân hàng C 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 430.080đ (bốn trăm ba mươi nghìn không trăm tám mươi đồng) tiền lãi cùng tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 01 – 03 – 2018 theo lãi suất 0,55%/tháng.

+ Trả cho ngân hàng N 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) tiền gốc và 575.000đ (năm trăm bảy lăm nghìn đồng) tiền lãi cùng tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2018 theo lãi suất 10%/năm.

Về án phí: Căn cứ khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

Chị Nguyễn Thị C thỏa thuận nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 1.638.000đ (*một triệu sáu trăm ba tám nghìn đồng*) án phí phân chia nghĩa vụ trả nợ. Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thị C phải nộp là 1.788.000đ (*một triệu bảy trăm tám tám nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005194 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Nguyễn Thị C còn phải nộp 1.488.000đ (*một triệu bốn trăm tám tám nghìn đồng*) tiền án phí.

Anh Lê Văn K thỏa thuận nộp 1.638.000đ (*một triệu sáu trăm ba tám nghìn đồng*) án phí phân chia nghĩa vụ trả nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (C, K);
- VKS huyện Kỳ Anh;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tùng